

Số: 149/2023/QĐST-HNGĐ

TX, ngày 28 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: A Cẩm Bá S; Sinh năm: 1992.

Bị đơn: Chị Lục Thị T; Sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn Thông, xã XC, huyện TX, T TH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

A Cẩm Bá S và chị Lục Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: A Cầm Bá S và chị Lục Thị T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: A Cầm Bá S và chị Lục Thị T công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Cầm Hồng A, sinh ngày 07/3/2016 và cháu Cầm Minh K, sinh ngày 18/11/2019. Khi ly hôn A S và chị T thống nhất giao cháu Cầm Hồng A và cháu Cầm Minh K cho A S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản, công nợ*: A Cầm Bá S và chị Lục Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: A Cầm Bá S nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. A S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, T TH theo biên lai số: 0002406 ngày 04/10/2023. Trừ đi số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí A S nhận nộp, theo đó A S còn được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, T TH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND T TH;
- VKSND huyện TX;
- Chi cục THAND huyện TX;
- Đương sự;
- UBND xã XC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Long